

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 7 - 2018
V/v Khởi kiện xin ly hôn và tranh
chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bàn Thị Thanh.

Bà Hoàng Thị Len.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc Khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Thu H, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn C, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người làm chứng:

Chị Nông Thị N, có mặt.

Ông Đinh Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Thu H như sau: Chị H kết hôn với anh Đinh Văn C vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn cuộc sống ban đầu hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Đinh Tuấn Tài, sinh ngày 25/02/2014, sau một thời gian chị H phát hiện anh C đi ngoại tình, chị đã khuyên bảo và bỏ qua nhưng anh C vẫn không thay đổi, đến ngày 21/4/2018 anh C đọc tin nhắn của chị H và nói chị H đi ngoại tình

và đánh chị, chị H không thể chịu đựng được nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn ở. Nay thấy mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng nên khởi kiện xin ly hôn, về con chung chị H xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và các khoản vay mượn hai bên đã tự thỏa thuận được với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Yêu cầu và đề nghị của anh Đinh Văn C như sau: Anh C kết hôn với Nông Thị Thu H vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn hai người có 01 con chung là cháu Đinh Tuấn Tài, sinh ngày 25/02/2014, cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó thường xảy ra mâu thuẫn, nay chị H xin ly hôn anh C cũng nhất trí ly hôn và khi ly hôn anh C xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, các khoản vay và cho vay hai bên đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Vị đại diện viện kiểm sát phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án và các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát là công nhận sự tự nguyện thỏa thuận xin ly hôn giữa chị Nông Thị Thu H với anh Đinh Văn C; còn về con chung đề nghị bác yêu cầu của chị Nông Thị Thu H là giao cháu Đinh Tuấn Tài, sinh ngày 25/02/2014 cho chị Nông Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Văn C là anh C có quyền trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, các khoản vay, mượn không xem xét giải quyết do các bên đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau: Xét về thủ tục tố tụng, thấy vụ án Khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giải quyết, xét xử sơ thẩm, quá trình giải quyết vụ án đã được mở phiên họp để hòa giải giữa các đương sự nhưng các đương sự không tự nguyện thỏa thuận được, nên vụ án được đưa ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Năm 2013 chị Nông Thị Thu H với anh Đinh Văn C kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8; 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Thời gian chung sống hai người có 01 con chung là cháu Đinh Tuấn Tài, sinh ngày 25/02/2014. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm và chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay chị H khởi kiện xin được ly hôn với anh C, khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng

nuôi con, phía anh Đinh Văn C cũng nhất trí ly hôn với chị H và yêu cầu khi ly hôn anh C được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản C, các khoản vay và cho vay hai bên đã tự thỏa thuận được với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét về cuộc sống gia đình của chị Nông Thị Thu H và anh Đinh Văn C, thấy mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng do hai người bất đồng quan điểm và cả hai người đã sống ly thân, thấy cuộc sống chung của vợ chồng chị H, anh C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh C cũng nhất trí ly hôn với chị H, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình các đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn, nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện ly hôn của chị H với anh C, nhận định này cũng phù hợp với ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát tại phiên toà về việc giải quyết vụ án. Về quyền được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Tuấn Tài, thấy hiện tại cháu Tài còn nhỏ cần sự tình cảm và sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và hiện nay cháu đang sống cùng ông, bà nội khi chị H đến thăm con người thân bên gia đình anh C cản trở việc thăm nom, chăm sóc con của chị H là đã vi phạm quyền chăm sóc, thăm nom con chung; để bảo vệ quyền lợi bà mẹ và trẻ em và đảm bảo quyền lợi ăn, ở, học hành của cháu Đinh Tuấn Tài, nên giao cháu Đinh Tuấn Tài cho chị Nông Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc là có căn cứ. Về phía anh C có đưa ra việc anh C có công việc và thu nhập lương ổn định, nhưng đây không phải là điều kiện tất yếu để đủ điều kiện nuôi con chung, việc nuôi dưỡng, giáo dục của một đứa trẻ trưởng thành còn cần phải có tình cảm, môi trường giáo dục tốt, thuận lợi cho sự phát triển của trẻ nhỏ, nên yêu cầu này không được chấp nhận. Theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình anh Đinh Văn C vẫn có quyền thường xuyên đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và nếu sau này anh C có yêu cầu thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nông Thị Thu H không yêu cầu anh Đinh Văn C cấp dưỡng nuôi con chung, do đó, Hội đồng xét xử không buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về tài sản và các khoản vay và cho vay hai bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự chị Nông Thị Thu H là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 55, 56; 57; 58, 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H với anh C là chị Nông Thị Thu H với anh Đinh Văn C tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Tuấn Tài, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014 cho chị Nông Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Anh Đinh Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đinh Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản vay và cho vay: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Chị Nông Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp tại biên lai số 0000300, ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Nông Thị Thu H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CCTHADS huyện Trảng Định;
- Dương sự;
- UBND xã Q, huyện T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Đình Phương